

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/DS-ST

Ngày: 28/6/2019

V/v: Tranh chấp về quyền sở hữu  
tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Long

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Cao Đình Nhân

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:** Ông Lơ Mu Ha Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 466/2018/TLST-HNGĐ ngày 26/9/2018 về việc: “*Tranh chấp về chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hà Ngọc L, sinh năm 1976.

Trú tại: 01 Bùi Thị Xuân, L, Đ, Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Bà Tường Thị Hồng KhA, sinh năm 1975.

Trú tại: 01 Bùi Thị Xuân, L, Đ, Lâm Đồng.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1971.

Trú tại: Số 16, Hai Bà Trưng, L, Đ, Lâm Đồng.

+ Ông Đào Duy M, sinh năm 1972.

Trú tại: Số 183, Thống Nhất, L, Đ, Lâm Đồng.

+ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ: đường Lê Hồng Phong, L, Đ, Lâm Đồng.

+ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng 2.

Địa chỉ: Số 693, Quốc lộ 20, L, Đ, Lâm Đồng.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện nộp trực tiếp ngày 25/9/2018, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn ông Hà Ngọc L trình bày:* Nguồn gốc diện tích đất 110m<sup>2</sup> tại thửa đất số 70, tờ bản đồ quy hoạch dân cư giáp trung tâm văn hóa tọa lạc tại thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 951111 ngày 23/01/2008 cho bà Tường Thị Hồng K là do vợ chồng tôi nhờ vợ chồng ông Dương Thiếu K, bà Tường Thị Hồng V nhận sang nhượng thông qua đấu giá vào năm 2007. Đến năm 2008 thì ông K và bà V sang tên lại cho vợ chồng tôi, do khi đó tôi đi làm tại Sài Gòn nên chỉ làm thủ tục đứng tên mình vợ tôi là Tường Thị Hồng K trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi nhận quyền sử dụng đất vợ chồng tôi nhiều lần sử dụng quyền sử dụng đất này vay vốn tại ngân hàng để làm ăn kinh tế trong gia đình. Hiện nay vợ chồng tôi vẫn đang thế chấp diện tích đất trên để vay vốn tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Lâm Đồng 2 với số tiền vay là 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) để làm ăn. Nay tôi đề nghị Tòa án xác định diện tích đất 110m<sup>2</sup> tại thửa đất số 70, tờ bản đồ quy hoạch dân cư giáp trung tâm văn hóa tọa lạc tại thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng là tài sản chung của vợ chồng tôi trong thời kỳ hôn nhân.

*Bị đơn bà Tường Thị Hồng K trình bày:* Nguồn gốc diện tích đất trên là do vợ chồng tôi nhờ vợ chồng ông Dương Thiếu K, bà Tường Thị Hồng V (bà V là em gái ruột của tôi) nhận sang nhượng thông qua đấu giá vào năm 2007. Đến năm 2008 thì ông K và bà V sang tên lại cho vợ chồng tôi, thời điểm sang nhượng chồng tôi là ông L đi làm xa nên chỉ có mình tôi đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay ông L khởi kiện yêu cầu xác định diện tích đất 110m<sup>2</sup> tại thửa đất số 70, tờ bản đồ quy hoạch dân cư giáp trung tâm văn hóa tọa lạc tại thị trấn L, huyện Đ, tỉnh L Đồng do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 951111 ngày 23/01/2008 cho bà Tường Thị Hồng K là tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì tôi đồng ý.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị A trình bày:* theo Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 498/QĐ-CCTHADS ngày 02/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ thì bà Tường Thị Hồng K phải thanh toán cho tôi số tiền 1.960.000.000đ và tiền lãi suất theo quy định. Đến nay bà K chưa thanh toán cho tôi đồng nào. Nay theo yêu cầu khởi kiện của ông Hà Ngọc L yêu cầu Tòa án xác định diện tích đất 110m<sup>2</sup> tại thửa đất số 70, tờ bản đồ quy hoạch dân cư giáp trung tâm văn hóa tọa lạc tại thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 951111 ngày 23/01/2008 cho bà Tường Thị Hồng K là tài sản chung của vợ

chồng trong thời kỳ hôn nhân thì tôi không đồng ý vì đây là tài sản riêng của bà K nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho tôi.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đào Duy M trình bày:* theo Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 516/QĐ-CCTHADS ngày 09/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ thì bà Trương Thị Hồng K phải trả cho tôi số tiền 1.642.125.000đ và tiền lãi theo quy định. Đến nay bà K chưa thanh toán cho tôi đồng nào. Nay theo yêu cầu khởi kiện của ông Hà Ngọc L yêu cầu Tòa án xác định diện tích đất 110m<sup>2</sup> tại thửa đất số 70, tờ bản đồ quy hoạch dân cư giáp trung tâm văn hóa tọa lạc tại thị trấn L, huyện Đ, tỉnh L Đồng do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 951111 ngày 23/01/2008 cho bà Trương Thị Hồng K là tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho tôi.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng 2 trình bày:* Vào ngày 12/10/2017 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Lâm Đồng 2 có ký các hợp đồng tín dụng số 5402LAV201703046 cho vợ chồng Hà Ngọc L, bà Trương Thị Hồng K vay tổng số tiền là 500.000.000đ và ngày 17/10/2017 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Lâm Đồng 2 có ký các hợp đồng tín dụng số 5402LAV201703087 cho vợ chồng Hà Ngọc L, bà Trương Thị Hồng K vay tổng số tiền là 500.000.000đ. Các khoản vay trên được đảm bảo bằng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1008/HĐTC ngày 12/10/2017. Hiện nay các hợp đồng tín dụng trên đã quá hạn trả nợ gốc và lãi vì vậy Ngân hàng đề nghị ông L và bà K phải thanh toán các khoản nợ vay tại ngân hàng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ trình bày:* Hiện nay Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ đang thụ lý giải quyết đối với yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị A yêu cầu bà K phải thanh toán số tiền 1.960.000.000đ và tiền lãi suất theo quy định theo Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 498/QĐ-CCTHADS ngày 02/8/2018 và yêu cầu thi hành án của ông Đào Duy M yêu cầu bà K phải thanh toán số tiền 1.642.125.000đ và tiền lãi theo quy định theo Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 516/QĐ-CCTHADS ngày 09/8/2018. Đối với yêu cầu của ông L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà A, ông M, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Lâm Đồng 2 và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ có đơn xin vắng mặt và không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn nên Tòa án tiến hành hòa giải không thành.

Tại phiên tòa hôm nay, các bên đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu đã trình bày. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà A, ông M, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Lâm Đồng 2 và Chi

cục thi hành án dân sự huyện Đ có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

*Đại diện Viện kiểm sát huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát biểu:*

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán chấp hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng người tham gia tố tụng, tổng đạt các giấy tờ cho đương sự đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ. Tuy nhiên, Thẩm phán còn vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử và đề nghị: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hà Ngọc L yêu cầu: xác định diện tích đất 110m<sup>2</sup> tại thửa đất số 70, tờ bản đồ quy hoạch dân cư giáp trung tâm văn hóa tọa lạc tại thị trấn L, huyện Đ, tỉnh L Đồng là tài sản chung của vợ chồng ông Hà Ngọc L và bà Tường Thị Hồng K trong thời kỳ hôn nhân.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ông Hà Ngọc L cho rằng nguồn gốc diện tích đất 110m<sup>2</sup> tại thửa đất số 70, tờ bản đồ quy hoạch dân cư giáp trung tâm văn hóa tọa lạc tại thị trấn L, huyện Đ, tỉnh L Đồng do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 951111 ngày 23/01/2008 cho bà Tường Thị Hồng K là do vợ chồng ông nhờ vợ chồng ông Dương Thiếu K, bà Tường Thị Hồng V nhận sang nhượng thông qua đấu giá vào năm 2007. Đến năm 2008 thì ông K và bà V sang tên lại cho vợ chồng ông bà nhưng do ông đi làm ăn xa nên chỉ làm thủ tục đứng tên mình vợ ông là Tường Thị Hồng K nên ông yêu cầu Tòa án xác định diện tích đất này là tài sản chung của vợ chồng ông trong thời kỳ hôn nhân. Nên cần xác định đây là vụ án “*Tranh chấp về quyền sở hữu tài sản*” theo quy định tại khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Xét yêu cầu ông Hà Ngọc L thì thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông L trình bày: Nguồn gốc diện tích đất 110m<sup>2</sup> tại thửa đất số 70, tờ bản đồ quy hoạch dân cư giáp trung tâm văn hóa tọa lạc tại thị trấn L, huyện Đ, tỉnh L Đồng do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 951111 ngày 23/01/2008 cho bà Tường Thị Hồng K là do vợ chồng ông và bà K nhờ vợ chồng ông Dương Thiếu K, bà Tường Thị Hồng V nhận đấu giá hộ vào năm 2007. Sau đó ông K, bà V sang tên lại quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông thông qua hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập ngày 28/12/2007, do thời điểm tặng cho quyền sử dụng đất ông đi làm xa nên chỉ có tên của vợ ông là bà K đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nên ông yêu cầu Tòa án xác định diện tích đất 110m<sup>2</sup> tại thửa đất số 70, tờ bản đồ quy hoạch dân cư giáp trung tâm văn hóa tọa lạc tại thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng là tài sản chung của vợ chồng ông và bà K trong thời kỳ hôn nhân.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Trương Thị Hồng K thừa nhận nguồn gốc diện tích đất 110m<sup>2</sup> tại thửa đất số 70, tờ bản đồ quy hoạch dân cư giáp trung tâm văn hóa tọa lạc tại thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng là do vợ chồng bà nhờ vợ chồng ông Dương Thiệu K, bà Trương Thị Hồng V đầu giá hộ vào năm 2007. Sau đó ông K, bà V sang tên lại quyền sử dụng đất cho vợ chồng bà thông qua hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất chứng thực ngày 28/12/2007, do thời điểm đó chồng bà đi làm xa nên chỉ có mình bà đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nên bà đồng ý với yêu cầu của ông L xác định diện tích đất 110m<sup>2</sup> tại thửa đất số 70, tờ bản đồ quy hoạch dân cư giáp trung tâm văn hóa tọa lạc tại thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 951111 ngày 23/01/2008 cho bà Trương Thị Hồng K là tài sản chung của bà và ông L trong thời kỳ hôn nhân.

[4] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà A, ông M cho rằng đây là tài sản riêng của bà K nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh Lâm Đồng 2 cho rằng vợ chồng ông L, bà K đã thế chấp toàn bộ diện tích đất trên để vay vốn tại ngân hàng và đã quá hạn trả nợ nên đề nghị ông L, bà K thanh toán khoản vay theo hợp đồng các bên đã ký kết, ngoài ra không yêu cầu gì. Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] Về nguồn gốc đất: Nguồn gốc diện tích đất 110m<sup>2</sup> tại thửa đất số 70, tờ bản đồ quy hoạch dân cư giáp trung tâm văn hóa tọa lạc tại thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng là do ông Dương Thiệu K, bà Trương Thị Hồng V nhận đầu giá quyền sử dụng đất vào năm 2007. Sau khi nhận đầu giá ông Dương Thiệu K, bà Trương Thị Hồng V được Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 554539 ngày 23/5/2007. Sau đó ông Dương Thiệu K, bà Trương Thị Hồng V lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được chứng thực ngày 28/12/2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, tặng cho lại toàn bộ diện tích đất 110m<sup>2</sup> tại thửa đất số 70, tờ bản đồ quy hoạch dân cư giáp trung tâm văn hóa tọa lạc tại thị trấn L cho bà Trương Thị Hồng K. Ngày 31/12/2007 bà KhA có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên được Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 951111 ngày 23/01/2008 đối với diện tích đất trên.

[6] Về quá trình sử dụng đất: Căn cứ vào biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 03/6/2019 thì hiện trạng diện tích đất 110m<sup>2</sup> tại thửa đất số 70, tờ bản đồ quy hoạch dân cư giáp trung tâm văn hóa tọa lạc tại thị trấn L là đất trống, đang do vợ chồng ông L, bà K quản lý. Hiện nay diện tích đất trên ông L, bà K đang thế chấp tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Lâm Đồng 2 theo các hợp đồng tín dụng số 5402LAV201703046 ngày 12/10/2017 và hợp đồng tín dụng số 5402LAV201703087 ngày 17/10/2017 để vay số tiền 1.000.000.000đ, mục đích vay là để làm ăn.

[7] Sau khi xem xét toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự tại phiên tòa thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguồn gốc diện tích đất 110m<sup>2</sup> tại thửa đất số 70, tờ bản đồ quy hoạch dân cư giáp trung tâm văn hóa tọa lạc tại thị trấn L là do ông K, bà V nhận đầu giá vào năm 2007, ông L, bà K cho rằng diện tích đất trên là do vợ chồng ông bà đưa tiền cho ông K, bà V đầu giá hộ, sau đó ông K, bà V sang tên lại quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông L, bà K bằng hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất. Tại biên bản xác minh ngày 27/6/2019 thì ông K, bà V thừa nhận diện tích đất này trước đây ông L, bà K nhờ đầu giá hộ và đã sang tên lại cho bà K, do thời điểm đó không có ông L ở nhà nên chỉ có mình bà K đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ông K, bà V không có tranh chấp gì đối với diện tích đất trên. Mặt khác, vợ chồng ông L, bà K kết hôn với nhau vào ngày 26/12/2000 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, quá trình chung sống vợ chồng ông L, bà K làm ăn kinh tế chung nên sau khi được sang tên quyền sử dụng đất vợ chồng ông L, bà K dùng tài sản này vay vốn ngân hàng nhiều lần, mục đích vay cũng phục vụ nhu cầu thiết yếu cho gia đình từ năm 2008 đến nay. Hiện nay, toàn bộ diện tích đất trên ông L, bà K đang thế chấp để vay vốn tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Lâm Đồng 2 để vay số tiền 1.000.000.000đ, mục đích vay làm ăn kinh tế trong gia đình. Căn cứ Điều 213 Bộ luật dân sự quy định vợ chồng cùng nhau tạo lập và phát triển khối tài sản chung, Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình quy định về quyền sử dụng đất có được sau khi kết hôn là tài sản chung của vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định rằng diện tích đất 110m<sup>2</sup> tại thửa đất số 70, tờ bản đồ quy hoạch dân cư giáp trung tâm văn hóa tọa lạc tại thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 951111 ngày 23/01/2008 cho bà Tường Thị Hồng K là tài sản chung của vợ chồng ông Hà Ngọc L, bà Tường Thị Hồng K trong thời kỳ hôn nhân nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Ngọc L là có căn cứ.

[8] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 213 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 220, 227, 228, 264, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Ngọc L. Xác định diện tích đất 110m<sup>2</sup> tại thửa đất số 70, tờ bản đồ quy hoạch dân cư giáp trung tâm văn hóa tọa lạc tại thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 951111 ngày 23/01/2008 cho bà Tường Thị Hồng K là tài sản chung của vợ chồng ông Hà Ngọc L, bà Tường Thị Hồng K, mỗi người được ½ giá trị tài sản là quyền sử dụng đất trên.

2. Về án phí: Buộc bà Tường Thị Hồng K phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Hà Ngọc L số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã tạm nộp theo biên lai thu số AA/2016/0006191 ngày 26/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo, riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA DS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Long**